

Số: 1 1 2 1/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"

## BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số";

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cập nhật, bổ sung và ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư

công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” (sau đây gọi là Chương trình hành động).

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 594/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Các nội dung đã thực hiện theo Quyết định số 594/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Các Đồng chí Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và Chủ tịch, Tổng giám đốc các công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ;
- Các Sở Công Thương;
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC<sub>HoanTRH</sub>.

**BỘ TRƯỞNG**



**Lê Mạnh Hùng**



## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"**

*(Kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Chính phủ giao Bộ Công Thương tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số".

2. Chương trình hành động xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2026-2030 của ngành Công Thương và phải cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu; Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên kết quả thực hiện.

3. Quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức của ngành Công Thương nguyên tắc "Đoàn kết, kỷ cương - Dân chủ, đổi mới - Đột phá, phát triển - Gắn dân, vì dân" của Nghị quyết; đảm bảo nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; Tăng cường tuyên truyền, vận động, hành động nêu gương để củng cố niềm tin, khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội.

4. Tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn; huy động, khơi thông và giải phóng nhanh mọi nguồn lực; phát triển lực lượng sản xuất mới; phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, chủ động đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền và trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được phân công sau:

### 1. Các nhiệm vụ chung

- Đảm bảo thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số".

- Tập trung rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật của ngành Công Thương đầy đủ, đồng bộ, minh bạch, đặc biệt là trong lĩnh vực quy hoạch, công nghiệp, năng lượng, thương mại, khoáng sản và đối với các ngành, lĩnh vực mới như kinh tế số, kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế bạc... nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Công Thương; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới; khẩn trương tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách.

- Xây dựng, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, các văn bản pháp luật để đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện cho huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực của Bộ Công Thương.

- Rà soát, thống kê, phân loại các dự án tồn đọng (kể cả dự án trong và ngoài ngân sách); xử lý dứt điểm và báo cáo, đề xuất phương án xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước; tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có, hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở mới.

- Tăng cường hỗ trợ hình thành các tập đoàn kinh tế quy mô lớn trong lĩnh vực Công Thương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực độc lập, tự chủ của ngành và tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu tăng trưởng được phân chủ trì theo dõi tại Phụ lục I tới các ngành, thị trường, lĩnh vực cụ thể, đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu chung về tăng trưởng "hai con số. Hoàn thành trước tháng 6 năm 2026.

## **2. Các nhiệm vụ cụ thể**

### **2.1. Vụ Pháp chế**

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Rà soát, tổng hợp hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Công Thương; đề xuất xây dựng Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương tầm nhìn đến năm 2045.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được phân công tại các Chương trình, Kế hoạch của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ, chất lượng; khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/ĐUB ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Đảng ủy Bộ Công Thương về đổi mới, nâng cao công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật của Bộ Công Thương giai đoạn đến 2030 và Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công tác xây dựng pháp luật, thể chế ngành Công Thương năm 2026 và các năm tiếp theo.

### **2.2. Văn phòng Bộ**

- Cải cách, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch; hiện đại hóa quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính theo hướng trực tuyến, minh bạch, hiệu quả.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

### **2.3. Vụ Tổ chức cán bộ**

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với cơ cấu lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đôn đốc, hướng dẫn đơn vị triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước trong lĩnh vực Công Thương.

- Kịp thời thay thế đối với cán bộ có biểu hiện yếu kém về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh công việc hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời, có cơ chế biểu dương, khen thưởng kịp thời, gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng theo nguyên tắc của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo một việc chỉ do một đơn vị chịu trách nhiệm, tránh chồng chéo giao thoa chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trong Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Sắp xếp các đơn vị công lập thuộc Bộ theo định hướng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc chuyển đổi các viện nghiên cứu liên quan công nghệ ứng dụng thành doanh nghiệp hoặc sáp nhập vào doanh nghiệp, các viện nghiên cứu cơ bản về trường đại học để phát huy tối đa đóng góp của các viện, trường trong thực hiện tăng trưởng “2 con số” gắn với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án về phát triển các trường thuộc Bộ về giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương khu vực và thế giới, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở đào tạo thuộc Bộ.

#### **2.4. Cục Điện lực**

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển năng lượng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; đảm bảo an ninh cung ứng điện trong mọi tình huống; cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi.

- Xây dựng hạ tầng năng lượng trong lĩnh vực điện và năng lượng tái tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển các dự án năng lượng quan trọng trong lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo và năng lượng mới; đơn đốc triển khai các dự án năng lượng quan trọng, đảm bảo tiến độ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2; chuyển dịch các nhà máy điện sử dụng năng lượng hóa thạch theo hướng giảm phát thải, xanh hóa.

- Đảm bảo phát triển và vận hành hiệu quả thị trường điện.

- Phát triển nhiệt điện than quy mô hợp lý kèm theo lộ trình thu hồi, xử lý khí thải.

- Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các sáng kiến trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng.

#### **2.5. Vụ Dầu khí và Than**

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực dầu khí và than.

- Phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao “hai con số”, bảo đảm an ninh năng lượng trong lĩnh vực dầu khí và than.

- Đảm bảo phát triển và vận hành hiệu quả thị trường năng lượng trong lĩnh vực dầu khí và than.

#### **2.6. Cục Công nghiệp**

- Xây dựng và hiện đại hoá nền công nghiệp quốc gia vững mạnh.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá, đồng bộ để phát triển, nâng cao sức cạnh tranh của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm.

- Nâng cao năng lực sản xuất của các ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự chủ, tự lực, tự cường về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất gắn với tăng cường vị thế, vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, hạt nhân, cơ khí chế tạo, luyện kim, vận tải đường sắt, đóng tàu, vật liệu mới, hoá chất, công nghệ số, sinh học, công nghiệp hỗ trợ gắn với tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp mới nổi như công nghiệp chip bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

- Phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn.

- Chú trọng thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối giữa khu vực FDI với khu vực trong nước.

### **2.7. Cục Hóa chất**

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế và chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam.

- Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện chương trình khoa học công nghệ nâng cao năng lực tự chủ công nghệ sản xuất sản phẩm ưu tiên thuộc lĩnh vực hóa chất.

- Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai mô hình khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất để thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, góp phần phát triển bền vững.

- Xây dựng hệ thống thông tin, chế độ báo cáo và cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất phục vụ công tác quản lý, phân tích, dự báo, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển các phân ngành công nghiệp hóa chất.

### **2.8. Cục Xuất nhập khẩu**

- Mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết, phát triển các thị trường mới.

- Ưu tiên xuất khẩu các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG), tham gia sâu vào chuỗi cung ứng chiến lược của các nước.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới ổn định, bền vững.

## **2.9. Vụ Phát triển thị trường nước ngoài**

- Triển khai hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh khai thác các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện để thực hiện phát triển ngành Công Thương.

- Chú trọng việc phân tích, đánh giá dự báo tình hình quốc tế, đề xuất các kịch bản ứng phó kịp thời, chủ động, nhất là đối với các tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phát huy vai trò của các cơ quan thương vụ, cơ quan xúc tiến thương mại ở nước ngoài trong việc tham mưu, kết nối, xúc tiến thương mại.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và vươn ra thị trường quốc tế hiệu quả, bền vững để mở rộng không gian tăng trưởng kinh tế, nâng cao vị thế và thương hiệu quốc gia Việt Nam trên trường quốc tế.

## **2.10. Vụ Chính sách thương mại đa biên**

- Chủ động nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc xem xét, đề xuất Việt Nam tham gia định hình các thể chế đa phương và thực thi nghiêm túc các cam kết quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

## **2.11. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước**

- Phát triển thị trường trong nước trở thành điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng; chuyển dịch mạnh mẽ sang các loại hình phân phối hiện đại.

- Tổ chức các chương trình kích cầu quy mô lớn, thực chất, hiệu quả; kết hợp và khai thác có hiệu quả các chương trình phát triển du lịch gắn mới mua sắm hàng hóa trong nước.

- Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại; phát triển hệ thống phân phối theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị tăng cao.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh hiện đại hóa hạ tầng thương mại. Xây dựng và phát triển các trung tâm logistics lớn, đạt chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển và quản lý hạ tầng thương mại biên giới của Việt Nam, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển thương mại trong giai đoạn mới; thúc đẩy xây dựng khuôn khổ hợp tác quốc tế về phát triển hạ tầng thương mại biên giới giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, khai thác và kết nối hạ tầng thương mại, logistics và dịch vụ tại khu vực biên giới, từng bước hình thành hệ thống hạ tầng thương mại biên giới hiện đại, đồng bộ, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và nâng cao hiệu quả giao thương.

- Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về cung cầu các mặt hàng thiết yếu; cơ sở dữ liệu thương mại nội địa kết nối các địa phương, doanh nghiệp sản xuất, hệ thống phân phối và các cơ quan quản lý nhà nước; Thiết lập cơ chế cảnh báo sớm các biến động bất thường về cung cầu, giá cả hàng hóa phục vụ công tác điều hành thị trường của Bộ Công Thương và Chính phủ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để truy xuất nguồn gốc, kiểm soát hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ trên môi trường số.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc điều phối nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nhất là trong các dịp cao điểm tiêu dùng dịp lễ Tết, thiên tai, dịch bệnh hoặc khi thị trường có biến động lớn.

- Triển khai các chương trình bình ổn thị trường, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu cho người dân, đặc biệt tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, đặc biệt là các vi phạm trên môi trường thương mại điện tử và nền tảng số, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước.

- Tăng cường năng lực phân tích, dự báo cung cầu hàng hóa thị trường trong nước, đặc biệt đối với các nhóm hàng hóa thiết yếu, có tác động lớn đến đời sống nhân dân và ổn định kinh tế vĩ mô; Chủ động theo dõi, đánh giá tình hình cung cầu hàng hóa, xây dựng các kịch bản điều hành thị trường theo từng thời kỳ.

### **2.12. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số**

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thương mại điện tử; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về thương mại điện tử.

- Nghiên cứu nâng cấp, hiện đại hóa và vận hành hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu thương mại điện tử phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo và hoạch định chính sách; nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong công tác giám sát, quản lý hoạt động thương mại điện tử.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và kinh tế số, triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử và nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Phát triển thương mại điện tử gắn với hiện đại hóa hạ tầng thương mại và hệ thống phân phối; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng số trong kết nối cung cầu, phát

triển thị trường trong nước.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử như thanh toán điện tử, vận chuyển và các nền tảng số phục vụ hoạt động thương mại; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thương mại và phân phối hàng hóa.

- Hỗ trợ các địa phương triển khai các chương trình phát triển thương mại điện tử, nâng cao năng lực quản lý và phát triển thị trường trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường quốc tế; tăng cường xây dựng và quảng bá thương hiệu quốc gia, thương hiệu doanh nghiệp trên các nền tảng số.

- Theo dõi, nghiên cứu và tham gia xây dựng các quy định, tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến thương mại điện tử và kinh tế số; phối hợp triển khai các cam kết quốc tế về thương mại số và thương mại điện tử trong các FTA; hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các quy định quốc tế và nâng cao năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Xây dựng, phát triển và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương. Đồng bộ và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương, bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành của Bộ Công Thương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực Công Thương gắn với bảo đảm an ninh, an toàn và khuyến khích đổi mới, sáng tạo; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước của ngành Công Thương; triển khai đồng bộ, hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trên môi trường số, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

### **2.13. Cục Xúc tiến thương mại**

- Tăng cường xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong nước và mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết.

- Đổi mới toàn diện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các FTA đã ký kết; tập trung xây dựng và phát triển mạng lưới xúc tiến thương mại đồng bộ, hiện đại, chuyên nghiệp và chuẩn hóa.

- Đẩy mạnh xây dựng và tăng cường quảng bá thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm gắn với các tiêu chí xanh, an toàn, minh bạch và truy xuất nguồn gốc.

- Thúc đẩy thành lập 02 Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Nam Kinh và Thành Đô; nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập 01 Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Viêng Chăn, Lào.

#### **2.14. Ủy ban Cạnh tranh quốc gia**

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đảm bảo đồng bộ với các chính sách, pháp luật liên quan.

- Giám sát cạnh tranh hiệu quả nhằm bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thúc đẩy phát triển bền vững.

- Xây dựng hệ thống giám sát hiện đại, ứng dụng công nghệ số và phân tích dữ liệu lớn để theo dõi diễn biến thị trường, kịp thời phát hiện dấu hiệu và xử lý các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu.

#### **2.15. Cục Phòng vệ thương mại**

- Hoàn thiện cơ chế phòng vệ thương mại hiện đại, tăng cường sử dụng công cụ chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất trong nước nhưng vẫn khuyến khích cạnh tranh.

- Kết hợp hoàn thiện pháp luật về phòng vệ thương mại, tăng cường năng lực điều tra và thực thi, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng thời gian được bảo vệ để tái cấu trúc và minh bạch để tránh tranh chấp quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất trong nước, khắc phục thiệt hại của các doanh nghiệp sản xuất trong nước do hàng hóa nhập khẩu gây ra nhưng đồng thời tránh tình trạng bảo hộ kéo dài.

- Tăng cường bảo vệ xuất khẩu trong bối cảnh các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài gia tăng, theo hướng chuyển từ ứng phó bị động sang phòng ngừa và bảo vệ chủ động, phát triển cơ chế cảnh báo sớm và cơ sở dữ liệu ngành xuất khẩu trọng điểm.

- Tăng cường ngoại giao phòng vệ thương mại thông qua cơ chế đối thoại song phương và đa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vừa và nhỏ nâng cao năng lực phòng vệ thương mại nhằm chủ động ứng phó các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài khởi xướng đối với hàng hóa xuất khẩu của ta.

- Tăng cường năng lực điều tra và thực thi, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng thời gian được bảo vệ để tái cấu trúc và minh bạch để tránh tranh chấp quốc tế.

- Xem xét thành lập Quỹ hỗ trợ pháp lý và kỹ thuật về phòng vệ thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp trong các vụ việc phòng vệ thương mại tại thị trường nước ngoài.

- Xây dựng Chiến lược quản trị rủi ro quốc tế và phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ các ngành sản xuất trong nước, thúc đẩy xuất khẩu, ổn định cán cân vãng lai, giảm tổn thương trước cú sốc bên ngoài và thúc đẩy chuyển dịch sang xuất khẩu có giá trị gia tăng cao; đảm bảo tích hợp các cơ chế, chính sách, bao gồm phòng vệ thương mại hiệu quả và chủ động, quản trị dòng vốn và tỷ giá, nâng cao nội địa hóa, bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng và hệ thống cảnh báo sớm.

- Xây dựng mạng lưới chuyên gia phòng vệ thương mại kết nối cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng, luật sư trong nước và quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp; tập trung nguồn lực bảo vệ các ngành xuất khẩu chiến lược, có kim ngạch lớn và thường xuyên đối mặt với nguy cơ bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

### **2.16. Cục Kỹ thuật và An toàn Môi trường công nghiệp**

- Phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường, thúc đẩy xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường. Triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 về Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

- Chủ động ứng phó với thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Tiếp tục tăng cường quản lý các nguồn thải lớn, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải trong các ngành công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Tiếp tục xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương phục vụ hiệu quả công tác quản lý.

- Triển khai nhiệm vụ của Bộ Công Thương tại Quyết định số 2530/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **2.17. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công**

- Ưu tiên phát triển, tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo và từng bước làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số phục vụ phát triển ngành Công Thương.

- Chú trọng nghiên cứu cơ bản gắn với định hướng ứng dụng, làm chủ về công nghệ, nhất là những lĩnh vực mà ngành Công Thương có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển, tiếp thu làm chủ về công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong những lĩnh vực mà Bộ Công Thương có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

- Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào nhóm ngành công nghệ chiến lược của ngành Công Thương phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương theo hướng lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

- Hoàn thành việc xây dựng theo tiến độ, đồng thời nhanh chóng tổ chức triển khai các chương trình khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Bộ, quốc gia và quốc gia đặc biệt; các cụm, chuỗi nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng

tạo gắn với việc ứng dụng, chuyển giao, làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, các sản phẩm chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, tổ chức và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp thuộc phạm vi quản lý đến năm 2030; Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét thông qua Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tổ chức và triển khai các nhiệm vụ đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, và đề xuất giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; Tổ chức và triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nhận thức và tuân thủ quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn; đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên trong sản xuất công nghiệp. Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng của ngành Công Thương.

- Kịp thời xây dựng Kế hoạch, phân công, tổ chức triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và các Thông báo, Kết luận của Ban chỉ đạo Trung ương.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình khuyến công, hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp; tăng cường đào tạo, tập huấn, truyền thông và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm công nghiệp nông thôn; triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái nhằm hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, tuần hoàn, giảm thiểu tác động môi trường.

- Tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa.

- Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế trong lĩnh vực Công Thương.

- Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế trong lĩnh vực Công Thương.

### **2.28. Các cơ quan nghiên cứu thuộc Bộ**

Chủ động nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương để thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động này.

### **2.19. Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ**

- Nâng cấp chất lượng giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo đạt trình độ tương đương khu vực và thế giới. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác đào tạo.

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, nghề lĩnh vực trọng điểm, chiến lược, các chương trình, dự án ưu tiên của ngành Công Thương, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và tiêu chuẩn quốc tế. Bám sát thực tiễn và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực Công Thương để tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, các ngành kinh tế mới nổi như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn...

- Tăng cường liên kết, đào tạo cho các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp công nghệ.

### **2.20. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Chủ động rà soát các vướng mắc tại địa phương về quy hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư trong các lĩnh vực Công Thương, đặc biệt là các dự án đầu tư về năng lượng, logistics, sản xuất công nghiệp... để kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn. Ưu tiên quỹ đất và chính sách thu hút đầu tư vào hạ tầng năng lượng, hạ tầng logistics, kho bãi hiện đại trên địa bàn.

- Chuyển mạnh sang hậu kiểm, cắt giảm các thủ tục đầu tư kinh doanh không cần thiết trong lĩnh vực Công Thương đã được phân cấp về địa phương. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý nhà nước tại Sở để rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung các chương trình kích cầu, kết nối cung cầu, đặc biệt là đưa hàng hóa vào các hệ thống phân phối hiện đại và bảo vệ thị trường nội địa trước hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp nông thôn; xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại biên giới của địa phương với các nước có chung đường biên giới, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, khai thác và kết nối hạ tầng thương mại, logistics và dịch vụ của địa phương tại khu vực biên giới, từng bước hình thành hệ thống hạ tầng thương mại biên giới của địa phương hiện đại, đồng bộ, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và nâng cao hiệu quả giao thương.

### **2.21. Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Bộ Công Thương**

- Đi đầu trong việc đầu tư vào R&D, chuyển đổi từ gia công đơn thuần sang làm chủ công nghệ sản xuất, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp nền tảng; Chủ động nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ cốt lõi của kỷ nguyên mới trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao hiệu quả và phát huy

vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong các lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chiến lược.

- Tập trung đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất trong các ngành chiến lược (cơ khí, luyện kim, vật liệu mới, hóa chất...) để tự chủ về nguyên vật liệu của ngành công nghiệp và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Chủ động tham gia và phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm và kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh để tạo thành chuỗi sản xuất khép kín, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

- Đẩy mạnh việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và vươn ra thị trường quốc tế.

## **2.22. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp**

- Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là quản trị doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực quan trọng; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công; rà soát các vướng mắc trong đầu tư công; sớm tổng kết và đánh giá nguồn lực đầu tư công; Đảm bảo dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Bộ Công Thương là 10%; giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng dự toán NSNN hằng năm bảo đảm trong phạm vi mục tiêu giai đoạn 2026 – 2030 và theo nhu cầu, tiến độ giải ngân các nhiệm vụ đầu tư phát triển của Bộ Công Thương; thực hiện đánh giá hằng năm, giữa kỳ và kịp thời kiến nghị điều chỉnh khi có biến động lớn, đảm bảo khả thi và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của ngành.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các đồng chí Thứ trưởng theo lĩnh vực phụ trách và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động này, chỉ đạo các đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; Thường xuyên, chủ động bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

**2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tập đoàn, Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Công Thương

có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đơn vị được giao phụ trách.

**3.** Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình hành động này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp. Thường xuyên dõi sát việc thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng ngành Công Thương được phân công phụ trách để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng chung của ngành Công Thương. Định kỳ 6 tháng và cuối năm có báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo.

**4.** Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo tiến độ; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động của Bộ Công Thương định kỳ 6 tháng và cuối năm, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 11 hằng năm.

**5.** Văn phòng Bộ, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương, Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động này nhằm tăng cường nhận thức, thống nhất hành động trong toàn ngành về các mục tiêu, giải pháp và thực hiện nhiệm vụ chính trị; Tập trung ưu tiên truyền thông đối với các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các đề án, chương trình lớn, công trình trọng điểm của ngành Công Thương; gắn tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển ngành và phục vụ người dân, doanh nghiệp./.

## Phụ lục I

**CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030**  
**GẮN VỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ”**

*(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-BCT ngày 3 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TT	Chỉ tiêu	2026 - 2030	Đơn vị thuộc Bộ chủ trì, theo dõi	Ghi chú <i>(trích dẫn phân công tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)</i>
<b>I</b>	<b>ĐỐI VỚI CÁC CHỈ TIÊU BỘ CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC GIAO LÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ, THEO DÕI: 22 CHỈ TIÊU</b>			
1.	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân (%)	11 - 12	Cục CN, Cục HC, Vụ DKT, Cục ĐL theo ngành, lĩnh vực được phân công	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
2.	Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp (%/năm)	11,8	Cục CN, Cục HC, Vụ DKT, Cục ĐL theo ngành, lĩnh vực được phân công	Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
3.	<i>Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo (%/năm)</i>	12,4	Cục CN, Cục HC theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách	Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị liên quan phối hợp
4.	Tỷ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030 (%)	40 - 45	Cục CN	Bộ Tài chính, Bộ KH-CN, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
5.	Chỉ số năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) đến năm 2030	Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN	Cục CN	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị liên quan phối hợp
6.	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đến năm 2030 (%)	28	Cục CN, Cục HC	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
7.	Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người (USD)	2.400	Cục CN, Cục HC	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
8.	Tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%)	14 - 15	Cục TTTN	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương và các đơn vị liên quan phối hợp
9.	<i>Trong đó: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô</i>	11,0	Cục TTTN	Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
10.	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bình quân (%)	15 - 16	Cục XNK	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
11.	<i>Trong đó: Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	15 - 16	Cục XNK	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
12.	<i>Nhóm nhiên liệu, khoáng sản</i>	4 - 5	Cục XNK	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
13.	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu hàng hóa bình quân (%)	12 - 13	Cục XNK	Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp
14.	Tốc độ tăng trưởng bình quân bán buôn, bán lẻ, sửa	11	Cục TTTN	Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà

	chữa... (%)				nước và các đơn vị liên quan phối hợp
15.	Tăng trưởng bình quân doanh số thương mại điện tử (%)	23 - 25	Cục TMĐT	Bộ Tài chính, Bộ KH-CN, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
16.	Chi phí logistics so với GDP năm 2030 (%)	12 - 15	Cục XNK	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
17.	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân (%)	11 - 12	Cục ĐL	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
18.	Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đến năm 2030 (%)	26,1	Cục ĐL	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
19.	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP (%/năm)	1 - 1,5	Cục ĐCK	Bộ Tài chính, Bộ KH-CN, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
20.	Tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất xanh đến năm 2030 (%)	45-50	Cục ĐCK	Các bộ, cơ quan, địa phương, và các đơn vị liên quan phối hợp	
21.	Tỷ lệ tự dùng và tổn thất điện năng đến năm 2030 (%)	≤10,7	Cục ĐL	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
22.	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả qua đến năm 2030 (%)	70 - 75	Cục ĐCK	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	
<b>II ĐỐI VỚI CÁC CHỈ TIÊU BỘ CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC GIAO ĐÓNG CHỦ TRÌ THEO DỐI THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG: 12 CHỈ TIÊU</b>					
1.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP (%)	40	- Vụ KHTC đầu mới - Các đơn vị theo ngành, lĩnh vực phụ trách	Bộ Tài chính là cơ quan đầu mối chung; Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
2.	Vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội (%)	20 - 22	- Vụ KHTC đầu mới - Các đơn vị báo cáo đối theo nhiệm vụ được phân công		
3.	Hệ số ICOR	4,5 - 4,8	- Cục CN đầu mới theo dõi chỉ số này trong lĩnh vực công nghiệp - Cục ĐL đầu mới theo dõi chỉ số này trong lĩnh vực điện		
4.	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng (%)	> 55	Cục ĐCK đầu mới theo dõi chỉ số này trong lĩnh vực Công Thương	Bộ Tài chính đầu mối thống kê; Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
5.	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (%)	8,5	Cục ĐCK đầu mới theo dõi chỉ số này trong lĩnh vực Công Thương	Bộ Tài chính đầu mối thống kê; Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
6.	<i>Trong đó: Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân của khu vực kinh tế tư nhân (%)</i>	8,5 - 9,5	<i>Cục ĐCK đầu mới theo dõi chỉ số này trong lĩnh vực Công Thương</i>	Bộ Tài chính đầu mối thống kê; Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
7.	Tốc độ tăng trưởng dịch vụ vận tải, kho bãi (%)	11,2	Cục TTTN, Cục XNK	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng chủ trì theo dõi theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
8.	Tốc độ tăng trưởng bình quân lưu trú, dịch vụ ăn uống (%)	12,4	Cục TTTN	Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì theo dõi theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
9.	Tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2030 (%)	30	Cục TMĐT (đối với ngành Công Thương)	Bộ Tài chính đầu mối thống kê; Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
10.	Tổng chi ngân sách nhà nước (triệu tỷ đồng)	21,2	- Vụ KHTC đầu mới tổng hợp	Bộ Tài chính đầu mối; Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan phối hợp	

			chung; - Các đơn vị báo cáo đối theo nhiệm vụ được phân công - Vụ KHTC đầu mối tổng hợp chung; - Các đơn vị báo cáo đối theo nhiệm vụ được phân công - Vụ KHTC đầu mối tổng hợp chung; - Các đơn vị báo cáo đối theo nhiệm vụ được phân công	ngành nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao
11.	Chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước (triệu tỷ đồng)	8,51		
12.	Tỷ lệ chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách nhà nước (%)	40		
<b>III</b>	<b>ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC GIAO PHỐI HỢP: 02 CHỈ TIÊU</b>			
1.	Tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu Nhóm nông, lâm, thủy sản	10 - 12	Cục XNK đầu mối theo dõi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì, theo dõi; Bộ Công Thương phối hợp.
2.	Tiêu dùng cuối cùng so với GDP (%)	61-62	Cục TTTN	Bộ Tài chính chủ trì theo dõi; Bộ Công Thương phối hợp

## Phụ lục II

## PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú (trích dẫn Phân công tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)
<b>A</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG LÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ: 21 NHIỆM VỤ</b>				
1	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo	Quý II/2026	Cục ĐL	Các đơn vị liên quan	Bộ Công Thương chủ trì, tổng hợp; Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp có dự án đề xuất phương án xử lý vướng mắc trong ngành, lĩnh vực phụ trách.
2	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển công nghiệp quốc gia	Quý III/2026	Cục CN đầu mối tổng hợp	Cục HC, Vụ DKT, Cục ĐL, TCCB và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Công Thương chủ trì; Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
3	Luật Dầu khí	2026	Vụ DKT	Cục ĐL và các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
4	Xây dựng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi	2026	Viện CLCS	Các đơn vị liên quan	Bộ KHHCN và các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
5	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp đường sắt	2026	Cục CN	Các đơn vị liên quan	Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
6	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử	2026	Viện CLCS	Các đơn vị liên quan	Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
7	Xây dựng Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn	2026	Viện CLCS	Cục CN và các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
8	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch	2026	Viện NL	Các đơn vị liên quan	Bộ KHHCN và các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp

9	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan giá than, giá khí bảo đảm minh bạch, do thị trường quyết định, có sự quản lý của Nhà nước	Quý III/2026	Vụ DKT đầu mối tổng hợp Cục TTTN và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Các đơn vị liên quan	Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan phối hợp
10	Xây dựng chính sách hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường nội địa	2026	Cục TTTN		Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
11	Hoàn thành xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia	Quý III/2026	Vụ DKT đầu mối tổng hợp	Cục ĐL, Vụ KHTC, Cục TTTN phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Các địa phương, Tập đoàn, Tổng Công ty phối hợp
12	Triển khai xây dựng cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia	Quý III/2026	Vụ DKT đầu mối tổng hợp	Cục ĐL, Cục CN và các đơn vị liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và đơn vị liên quan phối hợp
13	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho phát triển điện gió ngoài khơi, LNG	Quý II/2026	- Cục ĐL đầu mối đối với nội dung về điện gió - Vụ DKT đầu mối đối với nội dung về LNG	Các đơn vị liên quan	Các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và đơn vị liên quan phối hợp
14	Ban hành mới Chiến lược phát triển thị trường thương mại trong nước	Tháng 12/2026	Cục TTTN	Các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
15	Phát triển hệ sinh thái thương mại điện tử nội địa	Tháng 12/2026	Cục TMDT	Các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
16	Xây dựng mới Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030		Cục XNK	Các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
17	Thiết lập cơ chế "làn xanh" cho hàng lang thương mại ưu tiên	Tháng 12/2026	Cục TTTN đầu mối chủ trì	Cục XNK và các đơn vị liên quan phối hợp	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
18	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống logistics, kho ngoại quan tại các cửa khẩu, cảng biển và trung tâm tiêu thụ lớn	Tháng 12/2026	Cục TTTN	Cục XNK và các đơn vị liên quan	Bộ Công Thương chủ trì tổng hợp, xây dựng Đề án; Bộ Tài chính chủ trì đối với nội dung về kho ngoại quan, các quy định liên quan đến hải quan
19	Đề xuất chương trình "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam" gắn với yêu cầu nâng cấp các ngành sản xuất	Quý II/2026 và triển khai thường xuyên	Cục TTTN	Cục Công nghiệp và các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp

20	Nghiên cứu phương án mở rộng đầu tư khai thác bô-xít và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển trung tâm công nghiệp bô-xít - alumin - nhôm quốc gia	Tháng 12/2026	Cục CN	Các đơn vị liên quan	Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan phối hợp
21	Tái cơ cấu ngành khai khoáng, thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp khai khoáng có quy mô lớn	Năm 2026 và nhiệm vụ thường xuyên	Cục CN	Các đơn vị liên quan	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị liên quan phối hợp
<b>B</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC GIAO CHỦ TRÌ THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG: 14 NHIỆM VỤ</b>				
1	Rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, tháo gỡ triệt để các vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp	Quý II/2026	Vụ TCCB đầu mối tổng hợp để tham mưu, đề xuất trong quá trình sửa đổi các quy định	Vụ PC và các đơn vị tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Nội vụ chủ trì tổng hợp, đề xuất; Các Bộ, cơ quan rà soát, sửa đổi thuộc lĩnh vực quản lý
2	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng "2 con số"	Quý II/2026	Vụ KHTC, Vụ DKT và Cục ĐL theo Quy hoạch được phân công làm đầu mối	Các đơn vị liên quan	Các Bộ, cơ quan, địa phương lập, điều chỉnh, phê duyệt, trình phê duyệt
3	Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và dự án vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực	Quý III/2026	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công - nếu có		Bộ Tài chính đầu mối phối hợp với các cơ quan tổng hợp, đề xuất trong phạm vi Ban Chỉ đạo 751; Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, các bộ, cơ quan theo chức năng được giao hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện cơ chế chính sách; Các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai
4	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án hạ tầng	Quý II/2026	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (nếu có)		Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, cơ quan quản lý ngành và lĩnh vực và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công
5	Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực theo hướng thống nhất, đồng bộ, hiện đại, hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp điều kiện thực tiễn	Quý II/2026	Cục ĐCK đầu mối tổng hợp	Các đơn vị có nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện gửi Cục ĐCK	Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi Các Bộ: Xây dựng, Công Thương, các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao

6	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phần đầu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Quý II/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VPB đầu mối tổng hợp đối với nội dung về thủ tục hành chính</li> <li>- Vụ PC đầu mối tổng hợp đối với nội dung về điều kiện kinh doanh</li> </ul>	Các đơn vị theo nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện và có báo cáo gửi VPB, Vụ PC để thẩm quyền cắt giảm	Bộ Tư pháp tổng hợp, đánh giá việc cắt giảm thủ tục hành chính; chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, các địa phương nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách; Các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát, cắt giảm hoặc trình cấp có thẩm quyền cắt giảm
7	Đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính, bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý	Quý II/2026	VPB	Các đơn vị có liên quan	Bộ Tư pháp tổng hợp, đánh giá chung và đề xuất việc phân cấp thủ tục hành chính; Các Bộ, cơ quan rà soát, thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền phương án phân cấp
8	Rà soát bổ sung và giao mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ... cho các địa phương, tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước năm 2026 và giai đoạn 5 năm	Tháng 4/2026	Vụ KHTC đầu mối tổng hợp	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp chung. Các bộ, địa phương quản lý ngành, lĩnh vực đề giao chỉ tiêu tăng trưởng, đầu tư Các cơ quan đại diện chủ sở hữu rà soát, giao chỉ tiêu tăng trưởng, đầu tư... cho các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước
9	Hoàn thiện phương án đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hoá và thoái vốn doanh nghiệp có vốn nhà nước, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí	Tháng 5/2026	Vụ KHTC đầu mối tổng hợp	Các doanh nghiệp thuộc Bộ và các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương là cơ quan đại diện chủ sở hữu
10	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia; siết chặt kỷ cương pháp luật về chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ người tiêu dùng	Tháng 12/2026 và thực hiện thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục ĐCK đầu mối đối với nội dung về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia</li> <li>- Cục TTNN đầu mối đối với nội dung quản lý thị trường về chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc</li> <li>- UBCT đầu mối với nội dung về bảo vệ người tiêu dùng</li> </ul>	Các đơn vị liên quan	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, các địa phương tăng cường quản lý thị trường; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương các bộ, cơ quan rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

11	Xây dựng và vận hành thị trường dữ liệu; ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong các ngành, lĩnh vực	Quý II/2026	Các đơn vị theo ngành, lĩnh vực phụ trách (nếu có)		Bộ Công an xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để vận hành thị trường dữ liệu Các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo lĩnh vực quản lý nhà nước
12	Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Quý III/2026	Cục TMDT đầu mối	Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Công an xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; Các bộ, ngành, địa phương thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình
13	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phấn đấu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm	2026	Vụ KHTC đầu mối hướng dẫn, tổng hợp	Các đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị quyết hướng dẫn thực hiện Các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện
14	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao hoàn thành hướng dẫn thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	Tháng 4/2026	Vụ KHTC đầu mối hướng dẫn, tổng hợp	Các đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Chỉ thị hướng dẫn thực hiện; Các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện

## Phụ lục III

## PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 1121/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cấp trình	Ghi chú (trích dẫn Phân công tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)
<b>A</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG LÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ: 3 NHIỆM VỤ</b>				
1	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại (Luật Thương mại, Luật Cảnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Quản lý ngoại thương..)	2026-2030	Vụ PC	Quốc hội	Các bộ, ngành, địa phương phối hợp
2	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi	2026-2027	Cục ĐL	Quốc hội	Bộ Tài chính phối hợp
	Hoàn thiện, trình ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 189/2025/QH15)	2026	Cục ĐL	Quốc hội	
	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy huy động nguồn lực phát triển điện gió ngoài khơi (nghiên cứu, lồng ghép trong quá trình xây dựng, sửa đổi Luật Điện lực)	2026-2027	Cục ĐL	Quốc hội	
3	Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế	2026-2030	Cục TTTN	Thủ tướng Chính phủ	Các địa phương phối hợp
<b>B</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG: 5 NHIỆM VỤ</b>				
1	Các công trình hạ tầng quan trọng về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, thủy lợi và phòng chống thiên tai đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	2026-2030	Vụ KHTC đầu mối tổng hợp; Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Theo thẩm quyền	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công
2	Quản lý, điều hành NSNN hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW, nâng cao chất lượng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tính bền vững của nền tài chính quốc gia. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước. Xây dựng mức bội chi NSNN hằng năm bảo đảm trong phạm vi mục tiêu giai đoạn 2026-2030 và theo nhu cầu, tiến độ giải ngân các nhiệm vụ đầu tư phát triển; thực hiện đánh giá hằng năm và giữa kỳ, kịp thời kiến nghị điều chỉnh mục tiêu khi có biến động lớn, bảo đảm khả thi và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thực hiện giải pháp dự phòng để bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia trong phạm vi cân đối NSNN	2026-2030	- Vụ KHTC đầu mối, hướng dẫn - Các đơn vị thực hiện theo chức năng, thẩm quyền	Theo thẩm quyền	Bộ Tài chính đầu mối, chủ trì; Các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ thu, tiết kiệm chi thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công

3	<p>Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lợi nhuận sau thuế của khu vực doanh nghiệp nhà nước, vừa thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước, vừa không ảnh hưởng lớn tới nguồn thu NSNN</p>	2026-2030	<p>Vụ KHTC đầu mối, tổng hợp Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công</p>		<p>Các cơ quan đại diện chủ sở hữu, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương phối hợp</p>
4	<p>Tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới tại các tỉnh, thành phố. Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm về sự cần thiết khi quyết định, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, không để ảnh hưởng đến các mục tiêu quan trọng khác, không lãng phí, tiêu cực</p>	2026-2030	<p>Các đơn vị theo chức năng, thẩm quyền</p>	<p>Theo thẩm quyền</p>	<p>Các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan phối hợp</p>
5	<p>Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đầu tư công với đầu tư xã hội. Hợp tác, vay vốn nước ngoài, vốn trái phiếu dài hạn, vốn của nhân dân, doanh nghiệp, kết hợp với NSNN để triển khai các dự án lớn</p>	2026-2030	<p>Vụ KHTC đầu mối, tổng hợp; Các đơn vị thực hiện theo chức năng, thẩm quyền</p>	<p>Theo thẩm quyền</p>	<p>Các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được phân công</p>